

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 09 – 01 – 2020

“*V/v tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Đức Kỳ

Ông Nguyễn Văn Mầm

-Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019. Về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Ánh N - Sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật T - Sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Về hôn nhân: Chị Võ Ánh N và anh Nguyễn Nhật T kết hôn với nhau vào năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị N và anh T chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N và anh T bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, thường hay cự cãi nhau. Chị N và anh T đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Võ Ánh N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Nhật T.

- Về con chung: Chị Võ Ánh N và anh Nguyễn Nhật T có 02 người con chung tên Nguyễn Anh Th, sinh ngày 08 – 3 – 2011 và Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 08 – 5 – 2014, hiện nay hai cháu đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn chị N đồng ý giao hai cháu cho anh T tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Võ Ánh N xác định trong thời gian chung sống chị và anh T có tài sản chung như chị và anh T tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Võ Ánh N xác định trong thời gian chung sống chị và anh T không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Võ Ánh N và anh Nguyễn Nhựt T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh T có địa chỉ tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Anh T đã được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã triệu tập anh T hợp lệ đến lần thứ hai, với nội dung triệu tập anh T đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Võ Ánh N và anh Nguyễn Nhựt T sống chung như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị N và anh T không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử không công nhận chị Võ Ánh N và anh Nguyễn Nhựt T là vợ chồng.

Về con chung: Chị Võ Ánh N và anh Nguyễn Nhựt T có 02 người con chung tên Nguyễn Anh Th, sinh ngày 08 – 3 – 2011 và Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày 08 – 5 – 2014, hiện nay hai cháu đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn chị N đồng ý giao hai cháu cho anh T tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự, đồng thời sau khi chị N, anh T ly thân đến nay thì hai cháu Th, Thiên do anh T trực tiếp nuôi dưỡng sức khỏe đã ổn định. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai đối với cháu Th của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Th trình bày sau khi chị N và anh T ly hôn thì cháu Th có nguyện vọng được sống chung với anh T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu 02 người con chung tên Nguyễn Anh Th, sinh ngày 08 – 3 – 2011 và Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày 08 – 5 – 2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị N xác định trong thời gian chung sống chị và anh T có tài sản chung nhưng chị N và anh T tự thỏa thuận, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị N xác định trong thời gian chị N và anh T chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh T vắng mặt không có ý kiến về con chung, tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Ánh N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Ánh N và anh Nguyễn Nhựt T là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Nhựt T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Nguyễn Anh Th, sinh ngày 08 – 3 – 2011 và Nguyễn Nhựt Th, sinh ngày 08 – 5 – 2014. Chị Võ Ánh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Võ Ánh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Ánh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004845 ngày 17 – 10 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ chị N nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Nhựt T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Võ Ánh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Nhật T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Tuấn Kiệt